

ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ Ở CHÓ MẮC BỆNH PARVOVIRUS VÀ HIỆU QUẢ CỦA PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH XÁ THÚ Y, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN

*Phan Thị Hồng Phúc, Phạm Thị Trang, Trần Thế Hanh, Phan Thanh Xuân
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

TÓM TẮT

Kit test CPV Ag đã được sử dụng để kiểm tra 1.414 con chó được mang đến khám tại Bệnh xá Thú y, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 511 con chó dương tính với *Parvovirus*; chiếm tỷ lệ 36,14%. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus ở các địa phương dao động từ 32,94% đến 42,68%. Tỷ lệ chết ở chó mắc bệnh Parvovirus là 10,37%. Tỷ lệ mắc bệnh của chó nhập nội (14,07%) cao hơn chó nội (6,35%). Tỷ lệ mắc bệnh Parvovirus ở chó giảm dần theo tuổi, tỷ lệ mắc có sự khác biệt rõ rệt ở các nhóm tuổi ($P < 0,05$), trong đó chó dưới 6 tháng tuổi dễ nhiễm bệnh và dễ chết nhất, tỷ lệ mắc bệnh lên đến 84,36% và tỷ lệ chết là 13,25% ở nhóm chó dưới 3 tháng tuổi. Nhóm chó dưới 6 tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh là 60,37%; tỷ lệ chết là 9,34%. Chó có thể mắc bệnh Parvovirus ở tất cả các mùa trong năm, tuy nhiên tỷ lệ mắc cao nhất ở mùa xuân (49,75%), tiếp đến là mùa hè (36,50%), mùa đông (31,41%), mùa thu (24,78%). Nhóm chó chưa được tiêm phòng vacxin Parvovirus có tỷ lệ mắc bệnh và chết (68,75% - 11,04%) cao hơn rất nhiều so với chó được tiêm phòng vacxin (6,60% - 4,08%). Dùng phác đồ 2 điều trị cho chó mắc bệnh Parvovirus đã rút ngắn được thời gian điều trị và nâng cao hiệu quả điều trị khỏi bệnh (92%).

Từ khoá: Parvovirus, chó, Thái Nguyên, dịch tễ, điều trị.

Epidemiological characteristics in dogs infected with Parvovirus and effectiveness of the treatment regimen at veterinary clinic, Thai Nguyen university of agriculture and forestry

Phan Thi Hong Phuc, Pham Thi Trang, Tran The Hanh, Phan Thanh Xuan

SUMMARY

The canine parvovirus (CPV) antigen test kit was used to test 1,414 dogs brought to examination at the Veterinary Clinic, Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry. The studied results showed that 511 dogs were positive with parvovirus, accounting for 36.14%. The prevalence of CPV in localities varied from 32.94% to 42.68%. The mortality rate in the infected dogs was 10.37%. The CPV prevalence in the exotic dogs was higher than that in the indigenous dogs (14.07% and 6.35%, respectively). The CPV prevalence in the dogs decreased gradually by ages, the CPV prevalence was significantly different among the dog age groups ($P < 0.05$), in which the dogs under 6 months old were most susceptible to the disease and most likely to die, the morbidity rate of this group was up to 84.36%, the mortality rate was 13.25% in the group of dogs under 3 months old. In the dog group under 6 months old, the CPV prevalence was 60.37%, the mortality rate was 9.34%. The dogs could be infected with parvovirus in all seasons of the year, but the highest prevalence was found in the spring (49.75%), followed by the summer (36.50%), in winter (31.41%), in autumn (24.78%). The unvaccinated dog group suffered from PCV with higher prevalence and mortality rate (68.75% and 11.04%, respectively) than those in the vaccinated dogs (6.60% and 4.08%, respectively). Using regimen 2 to treat the PCV dogs was shorten the treatment time and increased the treatment efficacy (92%).

Keywords: Parvovirus, dogs, Thai Nguyen province, epidemiology, treatment.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây phong trào nuôi chó cảnh ở thành phố Thái Nguyên đang phát triển rất mạnh, tuy nhiên việc hiểu biết về cách chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng và trị bệnh cho chó còn hạn chế, dẫn đến chó thường hay mắc bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm, trong đó phải kể đến bệnh do Parvovirus gây ra. Bệnh Parvovirus trên chó là một bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm do 3 biến chủng Canine Parvovirus type 2 (CPV-2) gây ra ở chó nhà và chó hoang (Miranda và cs., 2016). Bệnh thường gặp ở chó 1 – 12 tháng tuổi với hai thể là viêm đường ruột và viêm cơ tim. Bệnh có thể lây qua đường tiêu hoá, qua tiếp xúc với chất thải của chó mắc bệnh. Chó mắc bệnh thường có biểu hiện lâm sàng điển hình như nôn mửa, mệt mỏi, bỏ ăn, tiêu chảy, phân lẫn máu, mùi tanh, tỷ lệ chết rất cao (Decaro and Buonavoglia, 2012). Quá trình khám bệnh cho chó tại bệnh xá Thú y, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, chúng tôi thấy nhiều chó có biểu hiện lâm sàng của bệnh. Để có cơ sở cho việc phòng và hỗ trợ điều trị bệnh, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu một đặc điểm dịch tễ ở chó mắc bệnh Parvovirus và hiệu quả của phác đồ điều trị, từ đó đưa ra các khuyến cáo trong phòng và trị bệnh, góp phần giảm thiểu thiệt hại cho người nuôi chó.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Bệnh xá Thú y, khoa Chăn nuôi Thú y, trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian nghiên cứu: tháng 6/2020 - 6/2021.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Chó được mang đến khám và điều trị tại Bệnh xá Thú y, trường đại học Nông lâm Thái Nguyên.

2.3. Nội dung nghiên cứu

- Tình hình nhiễm bệnh Parvovirus trên chó đến khám và chữa bệnh tại bệnh xá thú y.

- Hiệu quả điều trị bệnh Parvovirus trên chó tại bệnh xá thú y.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

- *Theo dõi và thu thập thông tin*: theo dõi và ghi chép đầy đủ các thông tin cần nghiên cứu vào sổ khám bệnh bao gồm mã hiệu, giống chó, nguồn gốc, tính biệt, độ tuổi, các biểu hiện triệu chứng lâm sàng, thời gian thăm khám và địa điểm nuôi của các chó đến khám tại bệnh xá.

- *Xác định bệnh bằng bộ test kit CPV Ag*: lấy tăm bông đưa sâu vào hậu môn của chó và vẽ tròn, sau đó cho bông tăm vào ống dung dịch đệm, vẽ bông tăm làm cho mầm bệnh (nếu có) hòa vào dung dịch, làm liên tục 3 lần, chờ khoảng 10 giây, sau đó lấy ống hút, hút dung dịch nhỏ vào vùng thử của que test, đọc kết quả sau 10 – 15 phút, nếu một vạch là âm tính, 2 vạch là dương tính.

- *Hiệu quả phác đồ hỗ trợ điều trị bệnh*: Chó dương tính khi thử test CPV Ag được lập bệnh án theo dõi, ghi chép các biểu hiện lâm sàng và mức độ tiến triển của bệnh. Chọn ra 100 chó chia làm 2 nhóm (mỗi nhóm 50 chó) điều trị theo 2 phác đồ như sau:

Phác đồ 1: Dịch truyền: Ringer lactat, đường glucose 5% 30-50ml/kg thể trọng

Catosal 10%: tiêm tĩnh mạch 0,5 – 5ml/con (tùy trọng lượng)

Cefotaxim sodium: tiêm tĩnh mạch: 25 – 50 mg/kg TT, ngày 2 lần

Transamin 250 mg: 1-3 ml/con tiêm tĩnh mạch (tùy trọng lượng, nếu chó đi ngoài ra máu)

Alagin C: 1-5 ml/con (tùy trọng lượng, nếu chó sốt).

Phác đồ 2: Như phác đồ 1, bổ sung thêm Probiotics 5mg: cho uống hoặc trộn thức ăn: 2,5 – 10g/con/ngày

Để đánh giá quá trình phục hồi thể trạng, trạng thái sinh lý của chó trở lại bình thường, chúng tôi dựa vào một số chỉ tiêu: giảm ói, giảm tiêu chảy, tính chất phân thay đổi, ăn uống tỉnh táo, vui vẻ... hiệu quả điều trị thông qua những chó còn sống và mức độ phục hồi bệnh.

- *Xử lý số liệu*

Số liệu thu thập được được xử lý theo phương pháp thống kê sinh vật học, theo tài liệu của

Nguyễn Xuân Trạch, Đỗ Đức Lực (2016) và phần mềm Microsoft Excel 2013.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tỷ lệ chó mắc bệnh và chết do Parvovirus

Bảng 1. Tỷ lệ chó mắc bệnh và chết do Parvovirus

STT	Địa điểm (Phường)	Số chó đến khám (con)	Số chó mắc Parvovirus (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)	Số chó mắc bệnh chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
1	Hoàng Văn Thụ	376	127	33,78	9	7,09
2	Đồng Quang	343	113	32,94	10	8,85
3	Quang Trung	275	96	34,91	9	9,38
4	Túc Duyên	252	103	40,87	13	12,62
5	Quang Vinh	168	72	42,86	12	16,67
Tính chung		1.414	511	36,14	53	10,37

Kết quả bảng 1 cho thấy, dùng phương pháp test kit CPV Ag cho 1.414 chó đến khám tại Bệnh xá Thú y có 511 chó dương tính với Parvovirus; chiếm tỷ lệ 36,14%. Tỷ lệ mắc ở các địa phương dao động từ 32,94% đến 42,68%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiếu Dân và cs. (2019) cho biết chó nuôi tại Bến Tre có tỷ lệ nhiễm Parvovirus là 33,33%; tại Tiền Giang là 30,79% (Trần Văn Thanh và cs., 2018); thấp hơn kết quả nghiên cứu của Trần Ngọc Bích và cs. (2013) tỷ lệ chó mắc Parvovirus tại Cần Thơ là 45,10%; tại thành phố Hồ Chí Minh là 43,30% (Nguyễn Văn Dũng và cs., 2018). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi và các tác giả đều cho thấy sự biến động về tỷ lệ mắc bệnh Parvovirus ở chó tại các địa điểm và thời gian nghiên cứu khác nhau.

Trong tổng số 511 chó mắc bệnh đến khám và

chữa bệnh tại bệnh xá thú y đã có 53 chó không qua khỏi, tỷ lệ chết là 10,37%. Tỷ lệ chó chết dao động trong khoảng 7,09 – 16,67%; tỷ lệ chết khác biệt ở các phường, chủ yếu nằm trong nhóm chó từ dưới 6 tháng tuổi. Đặc biệt tại phường Quang Vinh và Túc Duyên, trong quá trình thăm khám và chẩn đoán bệnh chúng tôi thấy người nuôi chó còn thiếu kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng và phòng bệnh cho chó, nhiều chủ nuôi chó mới chỉ tiêm phòng bệnh dại, còn các bệnh khác chưa được quan tâm, dẫn đến tỷ lệ chó mắc bệnh và chết do Parvovirus khá cao, đa số các chó chết là chó chưa được tiêm phòng Parvovirus. Khi thấy chó ốm, chủ chó thường tự ra hiệu mua thuốc về chữa, khi chữa bệnh không giảm mới mang đi khám, lúc đó một số chó đã ở tình trạng bệnh tương đối nặng dẫn đến khó khăn trong quá trình điều trị.

3.2. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus theo giống

Bảng 2. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus theo giống

Giống chó	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc bệnh Parvovirus (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)	Số chó mắc bệnh chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
Nội	213	63	29,58	4	6,35
Nhập nội	462	199	43,07	28	14,07
Lai	739	249	33,69	21	8,43
Tính chung	1.414	511	36,14	53	10,37

Kết quả bảng 2 cho thấy giống chó nhập nội mắc bệnh cao nhất (chiếm 43,07%), tiếp đến chó

lai (33,69%) và thấp nhất là chó nội (29,58%). Quá trình thăm khám chúng tôi thấy chó mang đến

khám chủ yếu là chó nhập nội và chó lai bởi nhu cầu nuôi chủ yếu của người dân là giải trí, với nhiều đặc điểm sở thích khác nhau về kiểu lông, màu sắc lông, trọng lượng chó... nên nhóm chó này được quan tâm và được mang tới khám nhiều hơn. Tuy nhiên tỷ lệ chó ngoại bị bệnh Parvovirus và chết cao hơn chó nội. Do chó nội thích nghi với điều kiện khí hậu trong nước tốt hơn so với chó ngoại nên sức đề kháng cao hơn, dẫn đến tỷ lệ mắc bệnh và chết thấp hơn. Hơn nữa, quá trình hồi bệnh chúng tôi thấy một số người dân mới nuôi chó cảnh lần đầu, chưa hiểu biết về cách chăm sóc nuôi dưỡng và phòng

bệnh cho chó, khi nói đến đi tiêm vacxin thường e ngại, sợ đau và ảnh hưởng đến chó dẫn đến tỷ lệ mắc bệnh và chết ở nhóm chó nhập nội tăng cao.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với kết quả nghiên cứu của Candlish (1998), tất cả các giống chó đều có nguy cơ nhiễm bệnh do Parvovirus gây ra nhưng mức độ bệnh trầm trọng khiến chó mau suy kiệt nhất dễ xảy ra ở các giống chó ngoại.

3.4. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus theo lứa tuổi

Bảng 3. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus theo lứa tuổi

Tuổi (tháng)	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc bệnh Parvovirus (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)	Số chó mắc bệnh chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
≤ 3	179	151	84,36	20	13,25
> 3-6	492	297	60,37	28	9,43
> 6 - 12	536	54	10,07	4	7,41
> 12	207	9	4,35	1	11,11
Tính chung	1.414	511	36,14	53	10,37

Kết quả bảng 3 cho thấy tỷ lệ mắc bệnh giảm dần theo tuổi, tỷ lệ mắc có sự khác biệt rõ rệt ở các nhóm tuổi ($P < 0,05$), trong đó chó dưới 3 tháng tuổi dễ cảm nhiễm bệnh và dễ chết nhất, tỷ lệ mắc bệnh lên đến 84,36%; tỷ lệ chết là 13,25%; từ trên 3 đến 6 tháng tuổi tỷ lệ mắc bệnh là 60,37%, từ trên 6 đến 12 tháng tuổi tỷ lệ mắc là 10,07% và trên 12 tháng tuổi tỷ lệ mắc chỉ còn 4,35%.

Nguyên nhân chó ở giai đoạn dưới 3 tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh Parvovirus cao nhất (84,36%), do đây là giai đoạn chó vừa được cai sữa mẹ. Trong thời gian bú sữa mẹ, chó con có thể thu được miễn dịch thụ động tự nhiên của chó mẹ thông qua sữa đầu, nhưng lượng kháng thể này sẽ giảm dần. Sau 2 tháng, chó thường được cai sữa, đây là thời kỳ chó dễ bị stress, thay đổi thức ăn, môi trường sống... hơn nữa giai đoạn này hệ thống miễn dịch của chó chưa hoàn thiện, sinh lý của con vật thay đổi..., do vậy khi Parvovirus xâm nhập vào cơ thể, hệ thống miễn dịch của cơ thể không sản sinh đủ kháng thể chống lại tác nhân gây bệnh nên dễ cảm nhiễm mầm bệnh. Ở giai đoạn này, một số người nuôi chó cũng ngại tâm lý chó còn nhỏ chưa cho tiêm phòng Parvovirus ngay

dẫn đến tỷ lệ chết cũng tăng cao (13,25%).

Giai đoạn 3 đến 6 tháng tuổi: giai đoạn này chó sinh trưởng, phát triển nhanh nên năng lượng hầu hết phục vụ cho quá trình sinh trưởng, gây ảnh hưởng đến sức đề kháng của con vật, khả năng đáp ứng miễn dịch của chó trong giai đoạn này chưa cao. Những chó đã được tiêm phòng thì có khả năng bảo hộ với bệnh. Tuy nhiên những con không được tiêm phòng hoặc tiêm phòng không đúng thời điểm sẽ dễ cảm nhiễm bệnh. Vì vậy, tỷ lệ mắc bệnh của chó ở giai đoạn này cao (60,37%).

Chó trên 12 tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh thấp (4,35%); ở giai đoạn này chó đã trưởng thành, đã dần thích nghi với môi trường, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng nên sức đề kháng tốt hơn với bệnh.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiếu Dân và cs. (2019). Tác giả cho biết chó dưới 4 tháng tuổi tỷ lệ mắc bệnh là 82,63%; sau đó giảm dần theo tuổi. Kết quả của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Quyên và cs. (2018) khi tỷ lệ nhiễm bệnh Parvovirus cao nhất ở giai đoạn từ 2 - 6 tháng

tuổi (51,35%). Về mặt lâm sàng, bệnh viêm ruột do Parvovirus gây ra ít khi xảy ra ở chó trưởng thành, khỏe mạnh trên 1 năm tuổi và chó con dưới 1 tháng tuổi. Vì cả hai giai đoạn này, sự nhân lên của tế bào biểu mô hồi tràng, đồng thời kháng thể thụ động mẹ truyền còn cao (với chó < 1 tháng tuổi). Đặc biệt đối với chó ở giai đoạn >2 tháng tuổi là mắc bệnh nhất vì lúc này kháng thể do mẹ truyền sang qua sữa đầu đã bắt đầu giảm dần hoặc do chó mẹ không có miễn dịch trong thời gian nuôi con, những kháng thể này

sẽ được loại thải hết trong khoảng 6-10 tuần tuổi, lúc này chó dễ cảm thụ bệnh nhất.

Như vậy mặc dù có sự khác nhau về tỷ lệ mắc bệnh ở các địa điểm khác nhau trong cùng nhóm tuổi, nhưng các kết quả nghiên cứu đều cho thấy chó dưới 6 tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh cao nhất, sau đó giảm dần theo tuổi, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$).

3.5. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus theo mùa

Bảng 4. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus theo mùa

Mùa	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc bệnh Parvovirus (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)	Số chó mắc bệnh chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
Xuân	398	198	49,75	33	16,67
Hè	326	119	36,50	8	6,72
Thu	343	85	24,78	3	3,53
Đông	347	109	31,41	9	8,26
Tính chung	1.414	511	36,14	53	10,37

Kết quả bảng 4 cho thấy, chó có thể mắc bệnh Parvovirus ở tất cả các mùa trong năm, tuy nhiên tỷ lệ mắc và chết cao nhất là vào mùa xuân (49,75% và 16,67%), tiếp đến là mùa hè (36,50%), mùa đông (31,41%), mùa thu (24,78%). Sự sai khác này có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$). Sở dĩ ở mùa xuân chó mắc bệnh Parvovirus là cao nhất vì đây là thời điểm độ ẩm tương đối cao, trời nồm, thời tiết ẩm tạo điều kiện thuận lợi cho virus tăng về số lượng, độc lực, dễ dàng phát tán ra môi trường làm cho chó

dễ mắc bệnh, đặc biệt là chó con. Mùa thu thời tiết khô mát, biên độ thời tiết thay đổi không nhiều phù hợp với đặc điểm sinh lý phát triển của chó. Chính vì điều này người nuôi chó phải chú ý đưa chó đi tiêm phòng nhóm bệnh truyền nhiễm theo định kỳ và đúng lịch tiêm chủng cho chó, tránh trường hợp tiêm muộn hoặc bỏ qua giai đoạn tiêm dẫn đến chó mắc bệnh cao và dễ tử vong.

3.5. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus ở chó được tiêm phòng và chó chưa tiêm phòng

Bảng 5. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvovirus ở chó được tiêm phòng và chưa tiêm phòng

Tình trạng tiêm phòng	Số chó khảo sát (con)	Số chó mắc bệnh Parvovirus (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)	Số chó mắc bệnh chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
Chưa tiêm phòng	672	462	68,75	51	11,04
Đã tiêm phòng	742	49	6,60	2	4,08
Tính chung	1414	511	36,14	53	10,37

Kết quả bảng 5 cho thấy sự khác biệt về tỷ lệ mắc bệnh giữa chó đã được tiêm phòng và chó chưa được tiêm phòng ($P < 0,05$). Chó chưa được tiêm phòng vaccin có tỷ lệ mắc bệnh cao (68,75%), chó được tiêm phòng vaccin tỷ lệ mắc bệnh là 6,60%. Tỷ lệ

chó chưa tiêm phòng chết do Parvovirus là 11,04% và chó đã tiêm phòng là 4,08%. Sự sai khác này có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$). Kết quả trên cho thấy việc phòng bệnh bằng vaccin có hiệu quả tích cực trong việc làm giảm khả năng nhiễm virus và chết ở

chó. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Sử Thanh Long và cs. (2014). Kết quả nghiên cứu của Ling và cs. (2012) cho biết chó vẫn mắc bệnh và chết do Parvovirus là 3,3% mặc dù đã được tiêm phòng đủ trong vòng 12 tháng.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy nhiều chó đến khám tại bệnh xá đều chưa được tiêm phòng vaccin hoặc tiêm phòng vaccin không đầy đủ. Điều này cho thấy ý thức phòng bệnh của người nuôi chó chưa cao. Bên cạnh đó, nhiều chủ nuôi coi chó là thú cưng trong nhà, được nuôi và chăm sóc rất cẩn thận, họ nghĩ rằng chó được nuôi trong môi trường an toàn không tiếp xúc với mầm bệnh bên ngoài sẽ không mắc bệnh nên không cần phải tiêm phòng hoặc tiêm phòng sẽ làm đau và có hại cho chó.

Có 6,06% chó được tiêm phòng nhưng vẫn mắc bệnh và có 4,08 chó được tiêm phòng nhưng vẫn chết do Parvovirus có thể do những nguyên nhân như hiện nay có nhiều type trong khi vaccin thông thường chỉ phòng hộ được 1 type (Martella và cs., 2005), hoặc tiêm phòng chưa đúng cách, hoặc do người nuôi tiêm

phòng không đầy đủ cho chó, do tiêm phòng không đúng quy trình, do bảo quản vaccin không đúng cách làm mất hiệu lực của vaccin, do sức đề kháng của từng cá thể chó khác nhau, do chế độ chăm sóc nuôi dưỡng của chủ vật nuôi. Một số người nuôi không mang chó đến tiêm phòng ở các cơ sở thú y mà tự mua vaccin ở chợ về tiêm cho chó, quá trình bảo quản vaccin không đúng sẽ làm cho vaccin giảm hoặc không có hiệu lực.

Kết quả khảo sát cho thấy tiêm phòng vaccin có hiệu quả, đối với những chó đã được tiêm phòng vaccin nguy cơ mắc bệnh thấp hơn. Tuy nhiên việc tiêm phòng vaccin không phải là an toàn tuyệt đối.

Vì vậy, tiêm phòng vaccin cho chó rất quan trọng, bên cạnh đó cần chú ý đến cách sử dụng, bảo quản vaccin và cách chăm sóc nuôi dưỡng để việc tiêm phòng đạt hiệu quả cao hơn.

3.6. Hiệu quả của phác đồ điều trị bệnh Parvovirus cho chó

Bảng 6. Hiệu quả của phác đồ điều trị bệnh Parvovirus cho chó

Phác đồ	Số con điều trị (con)	Số con khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)	Thời gian điều trị (ngày)
1	50	42	84,00	6,02 ± 0,11
2	50	46	92,00	5,06 ± 0,12

Chúng tôi đã tiến hành điều trị cho tất cả chó bệnh theo phác đồ chung của bệnh xá. Để đánh giá hiệu quả của hai phác đồ, chúng tôi chọn ra mỗi nhóm 50 chó và tiến hành theo dõi, điều trị. Kết quả cho thấy:

Phác đồ 1: dùng Ringer lactat, đường glucose 5% 30-50ml/kg thể trọng. Catosal 10%, tiêm tĩnh mạch 0,5 – 5ml/con (tùy trọng lượng). Cefotaxim sodium tiêm tĩnh mạch 25 – 50 mg/kg TT, ngày 2 lần. Transamin 250 mg tiêm tĩnh mạch 1- 3 ml/con (tùy trọng lượng, nếu chó đi ngoài ra máu). Alagin C 1-5 ml/con (tùy trọng lượng, nếu chó sốt). Tiến hành điều trị cho 50 chó có 42 chó khỏi bệnh, chiếm tỷ lệ 84%, thời gian điều trị trung bình là 6,02 ± 0,11 ngày.

Phác đồ 2: Như phác đồ 1 và bổ sung thêm Probiotics 5mg cho uống hoặc trộn thức ăn 2,5 – 10g/con/ngày. Tiến hành điều trị cho 50 chó có 46 chó khỏi bệnh, chiếm tỷ lệ 92%, thời gian điều trị

trung bình là 5,06 ± 0,12 ngày.

Qua so sánh hai phác đồ chúng tôi thấy, phác đồ 2 có hiệu quả cao hơn rõ ràng so với phác đồ 1. Thời gian điều trị ngắn hơn, chó mau khỏe và hồi phục nhanh hơn. Parvovirus là một bệnh do virus gây ra nên chưa có thuốc đặc trị, chỉ hướng đến điều trị theo triệu chứng nhằm nâng cao sức đề kháng cho con bệnh. Trong quá trình điều trị, chúng tôi thấy việc bù nước và chất điện giải, cung cấp dưỡng chất, cân bằng dịch thể chống nhiễm khuẩn thứ phát, đặc biệt việc bổ sung chế phẩm Probiotics cho chó là hết sức cần thiết để tăng cường hệ vi sinh, giúp cơ thể chống lại với mầm bệnh thoát qua giai đoạn suy kiệt (Lobetti, 2003). Việc phát hiện sớm ca bệnh có ý nghĩa quan trọng đến khả năng và thời gian phục hồi của bệnh.

IV. KẾT LUẬN

Dùng phương pháp kiểm tra bằng kit CPV Ag cho 1.414 chó đến khám tại Bệnh xá Thú y, có 511 chó dương tính với Parvovirus; chiếm tỷ lệ 36,14%. Tỷ lệ mắc ở các địa phương dao động từ 32,94% đến 42,68%. Tỷ lệ chết ở chó mắc bệnh Parvovirus là 10,37%.

Chó nhập nội có tỷ lệ mắc bệnh (14,07%) cao hơn chó nội (6,35%). Tỷ lệ mắc bệnh Parvovirus ở chó giảm dần theo tuổi, tỷ lệ mắc có sự khác biệt rõ rệt ở các nhóm tuổi ($P < 0,05$), trong đó chó dưới 6 tháng tuổi dễ cảm nhiễm bệnh và dễ chết nhất, tỷ lệ mắc bệnh lên đến 84,36%; tỷ lệ chết là 13,25% ở nhóm chó dưới 3 tháng tuổi. Nhóm dưới 6 tháng tuổi tỷ lệ mắc bệnh là 60,37%; tỷ lệ chết là 9,34%.

Chó có thể mắc bệnh Parvovirus ở tất cả các mùa trong năm, tuy nhiên tỷ lệ mắc và chết cao nhất vào mùa xuân (49,75% và 16,67%), tiếp đến là mùa hè (36,50%), mùa đông (31,41%), mùa thu (24,78%) tỷ lệ mắc thấp hơn.

Người dân nên chú trọng định kỳ tiêm phòng vaccin phòng các bệnh truyền lây cho chó. Qua nghiên cứu, nhóm chó chưa được tiêm phòng vaccin Parvovirus có tỷ lệ mắc bệnh và chết (68,75% - 11,04%) cao hơn rất nhiều so với chó được tiêm phòng vaccin (6,60% - 4,08%).

Dùng phác đồ 2 điều trị cho chó mắc bệnh Parvovirus sẽ rút ngắn được thời gian điều trị và hiệu quả khỏi bệnh cao (92%). Trong quá trình điều trị cho chó cần chú trọng bù nước và chất điện giải, cung cấp dưỡng chất, cân bằng dịch thể chống nhiễm khuẩn thứ phát, bổ sung chế phẩm Probiotics cho chó để tăng cường hệ vi sinh, giúp cơ thể chống lại với mầm bệnh thoát qua giai đoạn suy kiệt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Ngọc Bích, Trần Thị Thảo, Nguyễn Thị Yến Mai và Nguyễn Quốc Việt, 2013. Khảo sát tỷ lệ bệnh do Parvovirus trên chó từ 1 đến 6 tháng tuổi ở thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 28: 15-20
- Candlish Mc., 1998. *Canine parvovirus infection*, In: Neil T. German, Canine Medicine and Therapeutics, Fourth edition, pp.127-130.
- Decaro N., Buonavoglia C., 2012. Canine parvovirus – A review of epidemiological and diagnostic aspects, with emphasis on type 2c. *Veterinary Microbiology* 155, 1–12.
- Nguyễn Thị Hiếu Dân, Trần Ngọc Bích, Nguyễn Thị Yến Mai, Trần Văn Thanh, 2019. Khảo sát bệnh Viêm ruột do Parvovirus gây ra trên chó tại thành phố Bến Tre, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, số 197 (04), tr 95 – 100.
- Nguyễn Văn Dũng, Phạm Xuân Thảo, Vũ Kim Chiên và Ken Maeda, 2018. Dịch tễ học phân tử Parvovirus trên chó nuôi tại thành phố Hồ Chí Minh. Chi cục thú y thành phố Hồ Chí Minh.
- Sử Thanh Long, Lê Thị Hương và Trương Thị Dung, 2014. Bệnh viêm ruột truyền nhiễm do Parvovirus gây ra ở chó và thử nghiệm điều trị. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*. 21. (4). tr. 21 – 28.
- Ling, M., Norris, J.M., Kelman, M. and Ward, M.P., 2012. Risk factors for death from canine parvoviral – related disease in Australia, *Vet Microbiol*.
- Lobetti, 2003. *Canine Parvovirus and Distemper*. In: 28th world congress of world small animal veterinary association, October 24-27 2003, Bangkok, Thailand.
- Martella N. Decaro G. Elia and Buonavoglia C., 2005. Surveillance activity for canine parvovirus in Italy. *Journal Veterinary Medicine B*, 52, pp. 312- 315.
- Miranda C., Parrish C. R., Thompson G, 2016. Epidemiological evolution of canine parvovirus in the Portuguese domestic dog population. *Vet. Microbiol.*, 183, pp. 37-42.
- Nguyễn Thị Quyên, Bùi Thị Hải Yến, Hoàng Thị Phương Thúy, Bùi Thị Sao Mai, 2018. Một số đặc điểm bệnh viêm ruột truyền nhiễm do Parvovirus gây ra trên chó và thử nghiệm điều trị. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*, 8: 35-40
- Trần Văn Thanh, Trần Ngọc Bích, Thái Quốc Hiếu, Nguyễn Thị Yến Mai, 2018. Tình hình bệnh viêm ruột do Parvovirus trên chó tại chi cục chăn nuôi và thú y Tiền Giang. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, số 24/2018, tr. 102-107, 2018.
- Nguyễn Xuân Trạch và Đỗ Đức Lực, 2016. *Giáo trình phân tích số liệu thí nghiệm và công bố kết quả nghiên cứu chăn nuôi*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

Ngày nhận 15- 7-2021

Ngày phản biện 30-7-2021

Ngày đăng 1-12-2021